


<b>Giảng viên ra đề:</b> <b>TRẦN THỊ QUẾ NGUYỆT</b>	<i>(Ngày ra đề)</i> <b>14-01-2021</b>	<b>Người phê duyệt:</b> <b>TRẦN QUANG MINH</b>	<i>(Ngày duyệt đề)</i> <b>18-01-2021</b>
<i>(Chữ ký và Họ tên)</i>		<i>(Chữ ký, Chức vụ và Họ tên)</i>	

 <b>TRƯỜNG ĐH BÁCH KHOA – ĐHQG-HCM</b> <b>KHOA KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT MÁY TÍNH</b>	<b>THI CUỐI KỲ</b>		<b>Học kỳ/năm học</b>		<b>1</b>	<b>2020-2021</b>
			<b>Ngày thi</b>		<b>19/01/2021</b>	
	<b>Môn học</b>		<b>THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ</b>			
	<b>Mã môn học</b>		<b>CO3027</b>			
	<b>Thời lượng</b>		<b>60 phút</b>	<b>Mã đề</b>	<b>0001</b>	
<b>Ghi. chú:</b> - Được sử dụng tài liệu <b>GIẤY</b> - Đề thi gồm 40 câu trắc nghiệm. Trắc nghiệm sinh viên sử dụng phiếu đồ để điền câu trả lời. - <b>Nộp lại đề thi cùng với phiếu trả lời trắc nghiệm</b>						

- (L.O.1.1) Chọn phát biểu Đúng nhất diễn tả khái niệm E-commerce
  - Là một trang web có các chức năng bán hàng hóa sản phẩm cho một cửa hàng
  - Là việc mua bán hàng hóa qua các kênh bán hàng trực tuyến
  - Là việc trao đổi hàng hóa bằng các công cụ dựa trên mạng Internet
  - ☒ Các câu A, B, C đều sai
- (L.O.5.2) Phân hệ nào sau đây không thuộc phạm vi E-commerce
  - ☒ Quản lý kho bãi và vận chuyển
  - Thanh toán trực tuyến
  - Tiếp thị số
  - Quảng cáo số
- (L.O.2.3) Một cửa hàng bán trà sữa có nhu cầu lập một trang web quảng cáo các loại thức uống mà cửa hàng bán và cho phép khách hàng đặt hàng thanh toán. Mô hình kinh doanh này là
  - B2B
  - ☒ B2C
  - C2C
  - B2G
- (L.O.2.3) Một công ty phần mềm cung cấp phần mềm giải pháp ERP (hoạch định tài nguyên doanh nghiệp) cho các doanh nghiệp. Công ty phần mềm này hoạt động theo mô hình kinh doanh
  - ☒ B2B
  - B2C
  - C2C
  - B2G
- (L.O.2.3) Chọn phát biểu Đúng nhất khi triển khai e-commerce cho doanh nghiệp kinh doanh theo mô hình B2B và doanh nghiệp theo mô hình B2C
  - Đối tượng khách hàng khác nhau dẫn đến khác nhau về cách tiếp cận xây dựng tiếp thị, quảng cáo và trang web khác nhau
  - Cơ chế giá sản phẩm trong mô hình B2B sẽ linh động hơn cơ chế giá trong mô hình B2C vì còn phụ thuộc vào số lượng bán và khách hàng là doanh nghiệp nào
  - Tính năng thanh toán trực tuyến trên website theo mô hình B2B nhiều khi không cần thiết
  - ☒ Tất cả đều đúng
- (L.O.1.1) Phát biểu nào sau đây không đúng cho doanh nghiệp có mô hình B2C triển khai e-commerce
  - Giúp doanh nghiệp tăng lượng đơn hàng khi triển khai đa kênh bán hàng
  - ☒ Giúp doanh nghiệp giảm chi phí vận chuyển hàng hóa
  - Giúp doanh nghiệp giảm thiểu chi phí mặt bằng bán hàng
  - Giúp doanh nghiệp tăng lượng khách hàng tìm kiếm sản phẩm qua các hình thức tiếp thị quảng cáo số
- (L.O.1.2) Thứ tự xuất hiện các đổi mới trong E-commerce theo làn sóng phát triển nào sau đây Đúng
  - Trang web giới thiệu thông tin tình doanh nghiệp, trang web có tích hợp chức năng thanh toán trực tuyến, doanh nghiệp có phiên bản ứng dụng trên thiết bị di động tương tự website

B. Trang web hỗ trợ một ngôn ngữ, trang web hỗ trợ đa ngôn ngữ, trang web hỗ trợ khả tương thích giao diện với các nền tảng thiết bị hiển thị

☒ C. Câu A và B đều đúng

D. Câu A và B đều sai

8. (L.O.2.1) Một người duyệt web khi vào các trang khác nhau sẽ bị ràng buộc bởi những bộ luật khác nhau. Tuy nhiên, rất khó để người duyệt web nhận ra điều này. Thành phần nào cần tăng cường để cải thiện tình huống nêu trên

A. Power

C. Legitimacy

B. Effect

☒ D. Notice

9. (L.O.3.1) Dựa vào hình dưới đây, cho biết cơ chế giá của các tour du lịch trong hình là gì

KHỞI HÀNH	MÃ TOUR	GIÁ	GIÁ TRẺ EM	GIÁ EM BÉ
14/01/2021	STN084-2021-00138	4.229.000	2.779.000	1.431.000
04/02/2021	STN084-2021-00144	4.229.000	2.779.000	1.431.000

A. Giá là giá tĩnh và dạng first degree price differentiation

B. Giá là giá động theo thời gian và dạng Second degree price differentiation

C. Giá là giá động theo thời gian và dạng Third degree price differentiation

☒ D. Tất cả đều sai

10. (L.O.3.2) Hoàn cảnh nào sau đây trong công nghiệp sẽ dẫn tới kết quả cân bằng Nash trong lý thuyết trò chơi

☒ A. Tất cả các công ty đều có một chiến lược thống trị (dominant strategy) và mỗi công ty chọn chiến lược thống trị của mình.

B. Tất cả các công ty đều có một chiến lược thống trị, nhưng chỉ một số chọn làm theo nó

C. Tất cả các công ty đều có một chiến lược thống trị và không có công ty nào chọn nó

D. Không có điều nào ở trên là đúng

11. (L.O.3.2) Tình huống tiến thoái lưỡng nan của tù nhân là một trò chơi có tất cả các đặc điểm sau đây ngoại trừ một đặc điểm. Cái nào hiện diện trong tình thế tiến thoái lưỡng nan của tù nhân?

☒ A. Người chơi hợp tác để đạt được chiến lược của họ

B. Cả hai người chơi đều có một chiến lược thống trị

C. Cả hai người chơi sẽ tốt hơn nếu không chọn chiến lược thống trị của họ.

D. Phần thưởng (payoff) từ một chiến lược phụ thuộc vào sự lựa chọn của người chơi khác.

12. L.O.2.2 Điều nào sau đây là đúng

A. Thương hiệu (trademark) phải đăng kí mới được bảo vệ

B. Logo là nhãn hiệu riêng biệt, nhằm mục đích khẳng định xuất xứ của sản phẩm và dịch vụ

☒ C. Cả A, B đều đúng

D. Cả A, B đều sai

13. (L.O.4.1) Câu nào sau đây không phải là một dạng hoạt động của digital marketing?

A. E-marketing

☒ C. In tờ rơi quảng cáo

B. Social marketing

D. Internet marketing

14. (L.O.4.1) Loại tiếp thị nào sau đây được thiết kế để hướng tới và làm thay đổi hành vi của đối tượng mục tiêu (target audience) trong đó những lợi ích được đưa ra bởi người làm tiếp thị chủ yếu cho đối tượng mục tiêu hoặc xã hội nói chung

A. Tiếp thị tương tác (Interactive marketing)

C. Tiếp thị kỹ thuật số (Digital marketing)

D. Tiếp thị trực tiếp (Direct marketing)

☒ B. Tiếp thị xã hội (Social marketing)

15. (L.O.2.1) Vấn đề pháp lý nào sau đây không phải là vấn đề mà các nhà tiếp thị cần quan tâm khi sử dụng các nguồn tài nguyên kỹ thuật số cho các hoạt động tiếp thị ?

A. Quyền lực pháp lý (jurisdiction)

C. Quyền sở hữu (ownership)

☒ D. Sự tiết lộ thông tin (disclosure)

D. Quyền hạn sử dụng (permission)

16. (L.O.4.2) Câu nào sau đây sử dụng thuật toán và con người để thu thập, lập chỉ mục, lưu trữ, và truy xuất thông tin trên web (bao gồm nhưng không giới hạn các thể loại như trang web, hình ảnh, thông tin, video)
- A. Banner ads ☐ C. Search engine
- B. Popup ads ☐ D. Các ứng dụng
17. (L.O.4.2) Tại sao cần phải thực hiện phân khúc thị trường ?
- A. Chia nhỏ thị trường lớn thành thị trường nhỏ
- B. Mang đến cơ hội vượt qua các đối thủ cạnh tranh
- ☒ C. Bằng cách nhóm những khách hàng có nhu cầu tương tự lại với nhau để xác định một phương pháp thương mại khả thi phục vụ những tệp khách hàng này
- D. Cho phép chiếm được thị phần lớn
18. (L.O.4.1) Để phân khúc thị trường hàng tiêu dùng và dịch vụ, những cơ sở thường để thu thập để phân loại làm cơ sở phân khúc bao gồm tiêu chí hồ sơ, hành vi và tâm lý. Ví dụ về tiêu chí hồ sơ (profile criteria) bao gồm:
- A. Nghề nghiệp, thu nhập, cách sử dụng sản phẩm, và lối sống
- B. Phương tiện truyền thông thường sử dụng, lịch sử giao dịch, tuổi, địa lý
- ☒ C. Giới tính, độ tuổi, nghề nghiệp và các tiêu chí thói quen tìm kiếm
- D. Nhân khẩu học, các giai đoạn sống, nhân khẩu học dựa trên địa lý
19. (L.O.4.2) Để có hiệu quả, quá trình phân đoạn thị trường phải đáp ứng yêu cầu cơ bản nào sau đây?
- A. Công ty phải tránh tập trung vào các yếu tố phi biến số như lợi nhuận và khối lượng
- B. Phân khúc thị trường phải có quy mô, khả năng tăng trưởng, khả năng sinh lời có thể đo lường được.
- ☒ C. Công ty phải mở rộng hơn khả năng tiếp thị của mình để nắm bắt các thị trường đang phát triển.
- D. Phân khúc thị trường phải phản ánh sự thay đổi thái độ và lối sống của người dân.
20. (L.O.2.3) Khi vận hành, có những chi phí mà không phụ thuộc theo số lượng sản phẩm hay dịch vụ bán ra. Chi phí đó là :
- A. Chi phí cố định ☐ C. Chi phí tiếp thị
- B. Chi phí quảng cáo ☐ D. Chi phí server
21. (L.O.2.3) Thuật ngữ nào sau đây đề cập đến những gì chúng ta nhận được cho những gì chúng ta phải trả (what we get for what we pay)
- A. Chi phí (cost) ☒ C. Giá trị (value)
- B. Doanh thu (revenue) ☐ D. Giá mua (price)
22. (L.O.2.3) Các trang tin tức như baomoi, tuoitre, v.v có mô hình doanh thu gì sau đây
- ☒ A. Dựa trên quảng cáo
- B. Dựa trên phí dịch vụ đăng tin
- C. Dựa trên phí từ giao dịch người dùng mua sản phẩm đăng bán trong các tin tài trợ
- D. Câu A, B, C đều đúng
23. (L.O.4.2) Các yếu tố nào sau đây không làm ảnh hưởng đến chuẩn SEO trang web
- ☒ A. Tính thẩm mỹ của trang web
- B. Các thẻ H1, Title, Meta, ALT
- C. Đường dẫn URL có chứa các ký tự?, \_, như <https://www.domain.com/category.php?id=32>
- D. Internal và outbound link bị hỏng
24. (L.O.8.3) Khi đăng kí trở thành đối tác (partner) của Momo, thông tin nào sau đây Momo cung cấp để tạo chữ kí điện tử cho quá trình gửi dữ liệu đi khi gọi API tích hợp
- A. Public key ☐ C. Access key
- B. Secret key ☒ D. Partner code
25. (L.O.4.2) Chọn phát biểu đúng từ đầy đủ của 4Ps cho marketing
- A. Product, People, Price, Promotion ☐ C. Price, People, Promotion, Place
- B. Product, People, Promotion, Payment ☒ D. Product, Price, Promotion, Place
- Service
26. (L.O.5.2) Alice là một khách hàng của ứng dụng Gab. Alice đã đặt hàng nhiều lần ở GAB FOOD, nắm được các đợt khuyến mãi, giảm giá và trở thành thành viên cấp cao. Tuy nhiên, gần đây BEMIN ra đời, sau một thời gian thấy BEMIN quảng cáo, trong một đợt thấy giá món ăn ở BEMIN có khuyến mãi tốt hơn

GAB . Alice quyết định tải ứng dụng BEMIN và đặt món. Mối quan hệ giữa Alice và BEMIN đang ở trạng thái nào trong mô hình lòng trung thành của khách hàng (customer loyalty)

- A. Awareness
- ☒ C. Familiarity
- B. Exploration
- D. Commitment

27. (L.O.5.1) Sự khác nhau khi chọn giải pháp A : thuê nền tảng cloud như Google, AWS Cloud để triển khai website bán hàng và giải pháp B : công ty mua server rồi triển khai website bán hàng trên server nội bộ

- A. Chi phí vận hành server của giải pháp A là cố định còn chi phí vận hành server của giải pháp B là chi phí biến đổi
- ☒ B. Giải pháp A ít tốn chi phí ban đầu hơn giải pháp B
- C. Giải pháp A đòi hỏi nhiều nhân sự vận hành và quản trị hơn giải pháp B
- D. Tất cả đều đúng

28. (L.O.7.3) Kỹ thuật/phương pháp nào sau đây sử dụng 2 quá trình xử lý thông tin độc lập để xác thực người dùng

- A. Xác thực dựa trên sinh trắc học vân tay (biometric authentication)
- ☒ B. Xác thực dựa trên OTP (One time password authentication)
- ☒ C. Xác thực đa yếu tố (two factor authentication)
- D. Xác thực dựa trên thẻ thông tin (smart card authentication)

29. (L.O.7.4) Các ứng dụng web có các tính năng trong đó thực thi các câu truy vấn động có thể là mối nguy cơ cho hình thức tấn công :

- A. Phishing attack
- ☒ C. SQL Injection attack
- B. DDOS attack
- D. Man in the middle attack

30. (L.O.8.2) Câu nào sau đây thường được dùng để gọi các popup ads hiển thị khi người dùng đến một website nào đó và có thể thu thập các dữ liệu trên cơ sở đồng ý của người dùng. Nó có thể được tải về máy tính hoặc đính kèm trong các chương trình miễn phí.

- A. Spyware
- ☒ B. Adware
- C. Trojan
- D. Freeware

31. (L.O.8.2) Câu nào sau đây diễn tả một tiêu chuẩn công nghệ bảo mật tạo ra một mối liên kết an toàn giữa máy khách và máy chủ , đảm bảo rằng tất cả dữ liệu được truyền giữa máy khách và máy chủ luôn được bảo mật và an toàn.

- ☒ A. SSL
- B. HTTPS
- C. VPN
- D. Firewall

32. (L.O.8.3) Chọn phát biểu Đúng

- A. Woocommerce là một dịch vụ dựa trên cloud (platform as service) bên thứ 3 cung cấp các website thương mại điện tử khả cấu hình được
- ☒ B. Woocommerce là một plugin mã nguồn mở trên Wordpress, được dùng để thiết kế các website thương mại điện tử
- C. Opencart là một plugin mã nguồn mở trên Wordpress cung cấp tính năng giỏ hàng và xử lý đơn hàng cho trang web
- D. Opencart, Magento, Haravan, Kiotviet là các giải pháp mã nguồn mở để thiết kế trang web thương mại điện tử từ nhỏ đến lớn

33. (L.O.8.1) Chọn phát biểu Đúng

- ☒ A. Một số nhà hàng quán ăn hỗ trợ hình thức thanh toán tại quầy bằng cách quét QR CODE VNPAY. Đây là hình thức thanh toán qua ví (E-wallet)
- B. Paypal là một công ty cung cấp các dịch vụ thanh toán và chuyển khoản được phát triển bởi công ty tại Việt Nam
- C. Trên một số website thương mại điện tử như Tiki, người dùng chọn thanh toán qua Zalopay. Zalopay là một ứng dụng thanh toán cho phép người dùng quét mã QR Code hiển thị trên trang web cung cấp để thanh toán đơn hàng.
- D. Tất cả câu trên đúng

34. (L.O.7.1) Chọn phát biểu SAI về những tính năng khả ứng dụng Blockchain trong E-commerce

- A. Hợp đồng giao dịch giữa người mua và người bán có thể được số hóa và sử dụng công nghệ Blockchain cho việc lưu trữ và bảo đảm tính nguyên vẹn, chống thoái thác

- B. Sử dụng Blockchain cho việc lưu vết quá trình vận chuyển, giao dịch hàng hóa để truy xuất nguồn gốc
- C. Sử dụng Blockchain để phát triển các loại đồng tiền mật mã (crypto currency)
- ~~D.~~ Câu A, B, C đều sai
35. (L.O.7.2) Để triển khai một hệ thống E-commerce cho một doanh nghiệp, các yêu cầu bảo mật nào sau đây được phát biểu Đúng :
- A. Tính bảo mật dữ liệu (Confidentiality): hệ thống không cho phép dữ liệu bị thay đổi bởi những chủ thể (subject) không có quyền
- B. Tính toàn vẹn dữ liệu (Integrity) : hệ thống không cho phép dữ liệu được truy xuất bởi những chủ thể (subject) không có quyền
- ~~C.~~ Tính riêng tư dữ liệu (Privacy) : hệ thống cần cung cấp các chính sách và điều khoản cho việc kiểm soát, sử dụng và tiết lộ dữ liệu
- D. Tính chống thoái thác (Non repudiation) : hệ thống có cơ chế phát hiện và ngăn chặn các hành động dị thường nếu có xảy ra
36. (L.O.6.1) Chọn phát biểu đúng về các loại bản vẽ thiết kế giao diện của một trang web e-commerce
- ~~A.~~ Các câu thông báo lỗi như chưa nhập thông tin địa chỉ giao hàng, kiểm tra hàng tồn khi thanh toán, v.v không cần phải được thiết kế chi tiết trong bản vẽ Sketching
- B. Storyboard là tập hợp các màn hình giao diện trang web với màu sắc trắng đen chủ đạo nhưng layout như khi hiện thực để thể hiện luồng tương tác của người dùng
- C. Prototype bao gồm các file ảnh thiết kế màn hình giao diện trang web với màu sắc gần như trang web khi hiện thực để hoàn tất công đoạn thiết kế trang web
- D. Mockup là phiên bản thiết kế hệ thống với các wireframe tương tác với nhau với màu sắc và hình dạng các điều khiển không quan trọng
37. (L.O.6.2) Các nút có cùng ý nghĩa như Chọn mua, Xem giỏ hàng và thanh toán, Tiến hành thanh toán, trong một trang web có cùng màu nâu đỏ và chữ trắng giống nhau. Phát biểu này dựa trên nguyên lý thiết kế nào của Gestalt sau đây :
- A. Proximity
- ~~B.~~ Similarity
- C. Closure
- D. Common Region
38. (L.O.10.1, L.O.10.2) Một cửa hàng vừa mới đi vào hoạt động kinh doanh cho thuê áo cưới cần phát triển một website để giới thiệu thương hiệu, các sản phẩm và dịch vụ của cửa hàng. Chọn phát biểu phù hợp cho cửa hàng này :
- A. Cửa hàng cần phải xây dựng một team công nghệ gồm các lập trình viên, quản lý dự án, phân tích nghiệp vụ, kiểm thử và devops để tự xây dựng và vận hành trang web
- B. Giỏ hàng, tích hợp cổng thanh toán trực tuyến, giao hàng và quản lý tồn kho là các tính năng rất cần thiết của trang web cần lên kế hoạch xây dựng
- ~~C.~~ Cửa hàng có thể « early outsourcing » trang web cho cá nhân hoặc công ty chuyên phát triển website để xây dựng mà không cần phải xây dựng đội ngũ thiết kế và lập trình để tối ưu kinh phí
- D. Câu A, B, C đều đúng
39. (L.O.10.3) Các nhân tố nào ảnh hưởng khi phát triển một dự án thương mại điện tử
- A. Quy mô doanh nghiệp
- B. Đối tượng khách hàng sử dụng
- C. Quy mô tính năng nghiệp vụ
- ~~D.~~ Câu A, B, C đều đúng
40. (L.O.2.3, L.O.9.2) Các trang web như Remitano.com, T-rex.exchange chuyên cung cấp dịch vụ mua bán tiền mã hóa (crypto currency), chọn phát biểu Đúng
- A. Bitcoin, ETH là các loại tiền mã hóa thường được cho phép
- B. Mô hình doanh thu (revenue model) ở các trang web dạng này chủ yếu là mô hình subscription
- C. Câu A, B đều đúng
- ~~D.~~ Câu A, B đều sai

-----Hết-----